ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2457/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 6247
Ngày 08 tháng 11 năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về phân

công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 206a/HĐND-THKT ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc thống nhất Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Hương Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2170/TTr-SXD và Văn bản thẩm định số 2169/TĐ-SXD ngày 05 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi khu vực quy hoạch: thuộc xã Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Tây giáp Tỉnh lộ 16 (nối với Quốc lộ 1A).

- Phía Nam, phía Bắc và phía Đông giáp đất lâm nghiệp (rừng keo).

2. Quy mô khu vực lập quy hoạch

- Quy mô đất đai: Diện tích lập quy hoạch khoảng 48,30ha.

- Quy mô thu gom: Địa bàn thành phố Huế (các phường phía Bắc sông Hương), thị xã Hương Trà, huyện Phong Điền và huyện Quảng Điền.

- Quy mô chôn lấp: Sức chứa khoảng 380.000m^3.

- Quy mô xử lý (đến năm 2030): 400 tấn/ngày.

3. Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản

- Chỉ tiêu cấp nước:

+ Nước công trình công cộng và dịch vụ được quy hoạch tuỳ theo tính chất cụ thể của công trình, tối thiểu 2 lít/m^2 sàn - ngày.đêm.

+ Nước tưới vườn hoa, công viên: ≥ 3 lít/m^2 - ngày.đêm.

+ Nước rửa đường: ≥ 0,5 lít/m^2 - ngày.đêm.

+ Chữa cháy: ≥ 15 lít/s/đám cháy.

- Chỉ tiêu cấp điện:

+ Công cộng, dịch vụ: ≥ 20 W/m^2 sàn.

+ Công viên, cây xanh: ≥ 1,2kW/ha.

+ Các nhu cầu dùng điện khác tính toán theo tiêu chuẩn quy định.

- Chỉ tiêu chôn lấp: ≤ 10%/tổng lượng chất thải rắn thu gom/ngày.

- Chỉ tiêu nước thải: Thu gom và xử lý 100%.

- Rác thải sinh hoạt: 1,3kg/người/ngày, tỷ lệ thu gom 100%.

4. Cơ cấu sử dụng đất

STT	Khu chức năng	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	**Khu tái chế - Phân loại**	**PL-TC**	**3,36**	**6,95**
1.1	Khu phân loại 01	PL-1	1,88	3,88
1.2	Khu phân loại 02	PL-2	1,48	3,07
2	**Khu xử lý sinh học**	**CNSH**	**10,45**	**21,63**
2.1	Khu xử lý sinh học 01	CNSH-01	1,70	3,51
2.2	Khu xử lý sinh học 02	CNSH-02	2,82	5,83
2.3	Khu xử lý sinh học 03	CNSH-03	1,84	3,82
2.4	Khu xử lý sinh học 04	CNSH-04	2,21	4,57
2.5	Khu xử lý sinh học 05	CNSH-05	1,88	3,90
3	**Khu đốt**	**DOT**	**2,43**	**5,04**
4	**Khu chôn lấp**	**CL**	**9,57**	**19,81**
4.1	Khu chôn lấp 01	CL-01	2,08	4,30
4.2	Khu chôn lấp 02	CL-02	2,63	5,45
4.3	Khu chôn lấp 03	CL-03	2,23	4,62
4.4	Khu chôn lấp 04	CL-04	2,63	5,45
5	**Khu điều hành**	**DH**	**2,98**	**6,17**
5.1	Khu điều hành 01	DH-01	0,49	1,00
5.2	Khu điều hành 02	DH-02	0,57	1,17
5.3	Khu điều hành 03	DH-03	1,18	2,44
5.4	Khu điều hành 04	DH-04	0,46	0,96
5.5	Khu xử lý nước rỉ rác	XLNT	0,29	0,59
6	**Đất cây xanh, mặt nước**	**CX, MN**	**11,78**	**24,39**
6.1	Cây xanh	CX	8,71	18,03
6.2	Mặt nước 01	MN-01	1,47	3,04
6.3	Mặt nước 02	MN-01	1,60	3,31
7	**Đất giao thông**		**4,88**	**10,10**
8	**Đất dự trữ**	**DT**	**2,85**	**5,91**
Tổng cộng			**48,30**	**100,00**

5. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

a) Phân khu chức năng:

- Khu vực quy hoạch lấy trục giao thông chính (21m) nối với Tỉnh lộ 16 để phân thành 2 khu (khu vực phía Đông Bắc và khu vực phía Tây Nam) với các khu chức năng chính sau đây:

+ Khu trung tâm điều hành;

+ Khu phân loại – tái chế;

+ Khu xử lý theo công nghệ sinh học;

+ Khu đốt;

+ Khu chôn lấp (trong đó có chôn lấp CTR nguy hại);

+ Ngoài ra, tổ chức các lối giao thông tiếp cận, bố trí các bãi đỗ xe, khu cây xanh – hồ chỉ thị sinh học,... nhằm tạo không gian cảnh quan đẹp, hạn chế sự ảnh hưởng của khu xử lý CTR đến môi trường khu vực lân cận.

- Khu vực phía Tây Nam: bố trí đầy đủ các chức năng hoạt động tại khu vực này để có cơ sở triển khai thực hiện giai đoạn 1 (bố trí khu trung tâm điều hành tại khu vực đường vào chính để quản lý, giám sát các hoạt động ra vào khu xử lý; bố trí các bãi đỗ xe kết hợp cây xanh, các hồ chỉ thị môi trường thuận tiện cho việc đậu đỗ phương tiện, đồng thời tạo điều kiện để quan trắc môi trường nước thải, đảm bảo khoảng cách ly với Tỉnh lộ 16; bố trí các khu phân loại, tái chế, xử lý sinh học, đốt rác và chôn lấp dọc theo trục đường giao thông chính khu quy hoạch,...). Đặc biệt, khu tái chế CTR bố trí gần khu phân loại và khu đốt; khu đốt bố trí ở vị trí đồi cao (có cao trình lớn hơn 79,0m) để hạn chế ảnh hưởng từ khói của lò đốt, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Khu vực phía Đông Bắc (phía tiếp giáp cầu Khe Băng): bố trí các khu chức năng tương tự như khu vực Tây Nam, tuy nhiên không có khu đốt rác vì địa hình khá thấp và đầu tư xây dựng giai đoạn sau nên có thể tận dụng lò đốt của giai đoạn 1.

b) Tổ chức không gian:

- Không gian khu quy hoạch được hình thành mới hoàn toàn trên cơ sở đấu nối với Tỉnh lộ 16 và tận dụng điều kiện địa hình tự nhiên. Phân khu chức năng hợp lý, giao thông mạch lạc, công trình kiến trúc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thẩm mỹ, hệ thống cây xanh cách ly, mặt nước được bố trí phù hợp với các khu chức năng nhằm đảm bảo cảnh quan và đảm bảo điệu kiện vệ sinh môi trường.

- Trục giao thông chính đi giữa khu quy hoạch là trục tiếp cận chính, kết nối từ hệ thống giao thông khu vực vào đến trung tâm của khu quy hoạch. Từ đó tổ chức 04 tuyến đường bám theo nền địa hình, đi đến các phân khu chức năng và tuyến đường bao quanh khu quy hoạch.

c) Các yêu cầu về quy hoạch kiến trúc:

- Khu điều hành (diện tích 2,98ha) có các chức năng như: xây dựng văn phòng làm việc, kho, phòng hóa nghiệm, nhà nghỉ cho cán bộ công nhân viên, trạm xử lý nước thải... được xây dựng các công trình với chiều cao ≤ 3 tầng; mật độ xây dựng ≤ 40%.

- Khu phân loại – Tái chế (diện tích 3,36ha) có các chức năng như: khu chứa, phân loại chất thải rắn trước khi tái chế; khu tái chế chất thải rắn,... được xây dựng các công trình với chiều cao ≤ 2 tầng; mật độ xây dựng ≤ 60%.

- Khu xử lý theo Công nghệ sinh học (diện tích 10,45ha) có các chức năng như: khu xử lý, bãi ủ, kho chứa sản phẩm,... được xây dựng các công trình với chiều cao ≤ 2 tầng; mật độ xây dựng ≤ 60%.

- Khu đốt rác (diện tích 2,43ha) có các chức năng như: khu lò đốt, khu tập kết tro, xỉ,... được xây dựng các công trình với chiều cao ≤ 2 tầng; mật độ xây dựng ≤ 60%.

- Có các chức năng như: khu chôn lấp CTR sinh hoạt, CTR nguy hại,... được bố trí các chức năng phù hợp, đảm bảo kinh tế kỹ thuật.

- Khu đất dự trữ (diện tích 2,85ha) được dự trữ để mở rộng xử lý các loại chất thải khác trong tương lai.

- Khu cây xanh, mặt nước (diện tích 11,78ha) có chức năng cách ly, tạo cảnh quan và điều hòa không khí trong khu vực, đặc biệt sử dụng 01 hồ với diện tích khoảng 1,6ha để làm hồ chỉ thị nuôi các sinh vật để quan trắc nước thải sau khi xử lý trước khi xả vào khe tự nhiên.

- Đất giao thông và bãi đỗ xe có diện tích 4,88ha (trong đó tổng diện tích các bãi đỗ xe khoảng 0,2ha).

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: San nền theo hướng dốc của địa hình, dốc từ phía Nam về Bắc của khu vực, tận dụng sống khe ở giữa các đồi hiện có để thoát nước cho khu vực rồi dẫn nước về phía Khe Băng dẫn ra Sông Bồ. Do địa hình khu vực lập quy hoạch khá phức tạp nên cho phép đào đắp cục bộ với chiều cao lớn tại một số vị trí cần thiết để tạo ra địa hình phù hợp với tính chất chức năng xây dựng. Các mái taluy, dốc địa hình trong khu tùy vị trí được gia cố bằng đá xây hoặc trồng cỏ để tránh sạt lở. Cao độ thiết kế san nền phù hợp các tuyến đường xung quanh. Cao độ san nền khu vực cao nhất là +92,5m, thấp nhất là +67,5m.

- Thoát nước mưa: Tổ chức hệ thống thoát nước mưa đảm bảo thoát nước cho lưu lượng bản thân của khu vực quy hoạch và phải đáp ứng được cả lưu lượng chuyển qua của các khu vực ở phía thượng lưu, đấu nối hợp lý với hệ thống khe hiện trạng của khu vực.

b) Giao thông:

- Tỉnh lộ 16: lộ giới 31,0m (3,5m + 10,5m + 3,0m + 10,5m + 3,5m);

- Đường quy hoạch (mặt cắt 1-1): lộ giới 21,0m (3,0m + 15,0m + 3,0m);

- Đường quy hoạch (mặt cắt 2-2): lộ giới 13,5m (3,0m + 7,5m + 3,0m);

- Đường quy hoạch (mặt cắt 2A-2A): lộ giới 13,5m (3,0m + 7,5m + 3,0m);

- Đường quy hoạch (mặt cắt 3-3): lộ giới 11,5m (3,0m + 7,5m + 3,0m);

- Các tuyến giao thông nội bộ trong khu chức năng sẽ được nghiên cứu cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và dự án đầu tư.

- Bãi đỗ xe được bố trí gần cổng chính của khu quy hoạch và trong các khu chức năng và theo địa hình tự nhiên kết hợp với các tuyến giao thông chính.

c) Cấp nước:

- Nguồn nước: Nguồn cấp nước lấy từ nhà máy nước Tứ Hạ (công suất 15.000m^3/ngđ), đấu nối từ tuyến ống Ø160 trên Tỉnh lộ 16.

- Mạng lưới đường ống cấp nước đi ngầm, được thiết kế mạng vòng kết hợp với mạng nhánh, bám dọc theo các trục đường thuận tiện cho việc kết nối các công trình. Các đường ống nên đi thẳng, hạn chế gãy khúc để nước vận chuyển an toàn, lợi về thủy lực, cấp nước nhanh liên tục. Không được bố trí ống đi ngang qua bãi chôn lấp hoặc một số khu vực có nguồn gây ô nhiễm khác.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Tận dụng các hồ điều hòa, hồ quan trắc môi trường để dự trữ nước chữa cháy. Hệ thống cấp nước chữa cháy bố trí theo tiêu chuẩn hiện hành. Hệ thống cấp nước cứu hỏa phải được Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thẩm định, phê duyệt trước khi triển khai đầu tư xây dựng.

d) Cấp điện:

- Nguồn điện: Được lấy từ trạm biến áp hiện trạng 22/0,4kV/1000kVA ở khu vực xã Hương Bình (gần núi Thế Đại). Xây dựng mới trạm biến áp có công suất 22/0,4kV/500kVA trong khu quy hoạch để đấu nối với trạm hiện trạng.

- Mạng điện: Lưới điện trong khu quy hoạch là lưới điện hạ thế đi nổi, chạy dọc theo các tuyến đường, thuận tiện cho việc kết nối các công trình.

- Chiếu sáng: Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu chuẩn, sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải khu vực được thiết kế mạng lưới thoát riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu theo một hệ thống cống riêng biệt bằng nhựa HDPE. Hệ thống cống thoát nước thải hoạt động theo nguyên tắc tự chảy hoặc bơm trung chuyển về khu xử lý tập trung.

+ Nước thải các công trình nhà điều hành, nhà ở công nhân, nhà phục vụ được thu gom bằng hệ thống thoát nước trong nhà và được xử lý sơ bộ rồi đấu nối trực tiếp vào mạng lưới thoát nước thải của khu vực.

+ Các loại nước thải của các nhà máy phải được xử lý sơ bộ đến giới hạn tiêu chuẩn cho phép, trước khi xả ra hệ thống cống thu gom chung của toàn khu rồi bơm trung chuyển đến khu xử lý nước tập trung, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định của ngành môi trường sẽ được thải ra hồ cảnh quan (hồ quan trắc môi trường) quản lý trước khi thải ra môi trường.

+ Toàn bộ nước thải sinh ra từ các ô chôn lấp được thu gom bằng hệ thống ống HDPE rồi dẫn vào hệ thống khu xử lý nước thải tập trung, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định của ngành môi trường sẽ được thải ra hồ cảnh quan (hồ quan trắc môi trường) quản lý trước khi thải ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường: Bố trí các thùng rác công cộng, hình thức phù hợp với cảnh quan. Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đúng theo quy định.

e) Hệ thống thông tin liên lạc: Hệ thống điện thoại, truyền hình, mạng internet,... được thiết kế theo yêu cầu sử dụng.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

a) Bảo vệ môi trường nguồn nước: Hồ, suối trong khu quy hoạch phải được giữ gìn, bảo vệ; hạn chế tối đa việc san lấp. Không được đổ nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường và các loại chất thải rắn khác vào nguồn nước mặt của hồ, suối.

b) Bảo vệ môi trường không khí: Hạn chế việc chặt, phá cây xanh. Quy định các biện pháp giảm bụi, khí, tiếng ồn trong quá trình thi công, sử dụng.

c) Chất thải rắn được thu gom phân loại, xử lý theo đúng quy định vệ sinh an toàn trong hoạt động xử lý rác. Ngoài những quy định nêu trên, các quy định khác tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

d) Trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đánh giá tác động môi trường trước khi triển khai dự án đầu tư xây dựng.

8. Các hạng mục ưu tiên đầu tư

- Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thu gom nước thải, khu xử lý nước thải tập trung, công trình hạ tầng kỹ thuật,...

- Ưu tiên tập trung nguồn lực để thực hiện đầu tư giai đoạn 1.

- Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết nối với các khu vực xung quanh tùy theo tiến độ thực hiện các dự án liên quan, hoàn thiện các công trình, hệ thống cảnh quan trong khu vực.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan Ban, Ngành chức năng liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Ban Quản lý dự án Kiến trúc Quy hoạch - Sở Xây dựng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, phối hợp các Ban, Ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch theo quy định để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

2. UBND thị xã Hương Trà có trách nhiệm phối hợp các Ban, Ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ;
- Lưu VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương